TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 966/2024/HS-PT
Ngày 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 393/2024/TLPT-HS ngày 10/5/2024 đối với bị cáo Vỏ Thị Mỷ H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Vỏ Thị Mỷ H; giới tính: Nữ; sinh ngày 09/10/1997 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Võ Trung H1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; hoàn cảnh gia đình: Có 01 người em gái; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2023 đến ngày 25/01/2024, được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 55 phút ngày 09/8/2023, Phòng C (P), Công an Thành phố H phối hợp với Công an Q và Công an phường B, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính tại tầng 6, khách sạn A2, số A L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể như sau:

- Tại phòng 602, Nguyễn Hữu B (sinh năm 1983; HKTT: 302/6 T, phường B, thành phố Đà Nẵng) cùng với Nguyễn Trâm A (sinh năm 1992; HKTT: 112 B, phường H, Thành phố Hà Nội).

- Tại phòng 603, Phạm Văn T1 (sinh năm 1982; HKTT: C, Khánh Hòa, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng) cùng với Hoàng Nguyễn Quỳnh T2 (sinh năm 1996; HKTT: 148/35 N, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tại phòng 605, Hoàng Đức S (sinh năm 1992; HKTT: tổ D, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc) cùng với Lê Thị Thu N (sinh năm 1993; HKTT: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An).

- Tại phòng 611, Trần Công N1 (sinh năm 1988; HKTT: L, thành phố N, tỉnh Nam Định) cùng với Nguyễn Hoàng Kiều V (sinh năm 1995; HKTT: A ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành mở rộng điều tra, kết quả xác định: Vỏ Thị Mỷ H là tiếp viên hàng không của H4 Airlines từ năm 2018 đến khoảng tháng 02/2022. Thời gian này, thông qua đối tượng quen biết có nick Z là "Bé D" và "Thùy Linh" (chưa rõ lai lịch) giới thiệu Mỷ H đi bán dâm với giá từ 20 triệu đến 30 triệu đồng/lần quan hệ tình dục. Qua đó, H biết được có nhiều nữ tiếp viên hàng không của các hãng V1, B, Vietjet A1 đồng ý đi bán dâm nên khi có người mua dâm, H sẽ giới thiệu để được hưởng lợi.

Theo H khai, khoảng tháng 02/2023, H bắt đầu thực hiện việc môi giới cho các nữ tiếp viên có quen biết đi bán dâm với giá từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng, H sẽ cộng thêm tiền môi giới và làm trung gian thông báo cho người mua và người bán địa điểm, thời gian thực hiện việc mua bán dâm. Mỗi lần môi giới, H được hưởng lợi từ 03 đến 07 triệu đồng.

Ngày 20/7/2023, H bán dâm cho Trần Công N1 nên quen biết nhau. Đến ngày 07/8/2023, N1 đi ăn tại quán Ố, địa chỉ số C T, phường C, Quận A cùng với Nguyễn Hữu B, Phạm Văn T1 và Hoàng Đức S thì cả nhóm nảy sinh ý định mua dâm nữ tiếp hàng không. N1 gọi điện thoại cho H và yêu cầu tìm người đồng ý bán dâm cho nhóm của N1 vào ngày 09/8/2023. H đồng ý và gửi hình ảnh, thông tin của 04 người là nữ tiếp viên hàng không cho N1 thông qua các tin nhắn trên mạng Telegram, với giá tiền mua dâm của nhóm N1 phải trả là 74 triệu đồng (trong đó, trả cho các gái bán dâm là 50 triệu đồng và trả tiền môi giới cho H là 24 triệu đồng).

Ngày 09/8/2023, N1 chuyển trước số tiền 20 triệu đồng cho H thông qua chuyển khoản, số tiền mua bán dâm còn lại sẽ được thanh toán cho H sau khi thực hiện xong việc quan hệ tình dục. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/8/2023, N1 liên hệ với H yêu cầu đưa người bán dâm đến khách sạn A2, địa chỉ số A L, phường B, Quận A để thực hiện việc mua bán dâm như thỏa thuận. N1 chụp ảnh số phòng và nhắn tin để H nhắn cụ thể số phòng cho từng gái bán dâm đến đúng phòng. Lúc 21h55' cùng ngày, Công an tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện việc mua bán dâm như nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Vỏ Thị Mỷ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax.

- Thu giữ của Lê Thị Thu N, Nguyễn Hoàng Kiều V, Hoàng Nguyễn Quỳnh T2, Nguyễn Trâm A 04 bao cao su đã qua sử dụng.

Ngày 03/01/2024, bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột của H) đã tự nguyện nộp lại số tiền 20.000.000 đồng (bút lục số 288).

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS-P2 ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vỏ Thị Mỷ H về tội *"Môi giới mại dâm"* theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vỏ Thị Mỷ H phạm tội "Môi giới mại dâm".

Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Vỏ Thị Mỷ H 03 (ba) năm tù về tội "Môi giới mại dâm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 10/8/2023 đến ngày 25/01/2024).

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Buộc bị cáo Vỏ Thị Mỷ H nộp lại 20.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng bà Nguyễn Thị T đã nộp thay cho H (Giấy nộp tiền tại Ngân hàng V2 ngày 18/01/2024).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/4/2024, bị cáo Vỏ Thị Mỷ H có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với hành vi của Bị cáo là đúng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo tranh luận cho rằng, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm và hiện đang điều trị bệnh tim nên mong được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cho Bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vỏ Thị Mỷ H làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của Bị cáo, thấy rằng: Vỏ Thị Mỷ H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 19 giờ ngày 09/8/2023, Bị cáo đã thực hiện hành vi làm trung gian dẫn dắt cho người khác thực hiện việc mua bán dâm (cụ thể: Nguyễn Hữu B với Nguyễn Trâm A, Phạm Văn T1 với Nguyễn Quỳnh T2, Hoàng Đức S với Lê Thị Thu N và Trần Công N1 với Nguyễn Hoàng Kiều V) với giá 74 triệu đồng để hưởng lợi 24 triệu đồng. Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh, đạo đức xã hội của dân tộc nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Bị cáo về tội *"Môi giới mại dâm"* với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt *"đối với 02 người trở lên"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ (phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp lại toàn bộ khoản tiền thu lợi bất chính; có cha ruột tham gia công tác đoàn thể ở địa phương, được các cấp chính quyền tặng giấy khen) quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt Bị cáo 03 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, Bị cáo nộp bổ sung các tài liệu như: Cố của Bị cáo là Võ Văn N2 là *"người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày"* (theo Quyết định số 309/QĐ-SLĐTBXH ngày 14/6/2016 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh T); ông nội của Bị cáo là Võ Văn T3 *"có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước"* được tặng Huân chương Kháng chiến Hạng Nhì (theo Quyết định số 199 KT/HĐBT ngày 19/12/1989 của Hội đồng Bộ trưởng), chú ruột của Bị cáo là Võ Trung H2 *"đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới ở địa phương"* được chính quyền địa phương tặng giấy khen; bản thân Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình và đang điều trị về bệnh tim (hở van ba lá). Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, Bị cáo đã nộp phạt bổ sung (10.000.000 đồng) theo quyết định của Bản án sơ thẩm, thể hiện thái độ thật sự ăn năn hối cải đối với tội phạm do mình gây ra.

[5] Xét Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/ NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; đồng thời đã bị tạm giam một thời gian cũng đủ để răn đe Bị cáo nên không cần thiết tiếp tục cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, nhưng chưa phù hợp về hình phạt nên chấp nhận một phần.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343, điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vỏ Thị Mỷ H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Vỏ Thị Mỷ H 03 (ba) năm tù về tội "Môi giới mại dâm", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Vỏ Thị Mỷ H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo Vỏ Thị Mỷ H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này. Trường hợp Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Bị cáo chấp hành hình phạt của Bản án này và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vỏ Thị Mỷ H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (VP, HSVA, NTK).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Tuấn